

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập: 380****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Trung Tấn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 20.04.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 467, hàng thứ hai. Ở trên đã hiển bày sự sự vô ngại thâm sâu, trùng trùng vô tận, pháp giới không thể nghĩ bàn.

Phẩm “Bảo Liên Phật Quang” này, hiển bày hoa sen biến khắp pháp giới. Chúng ta cần hiểu được ý nghĩa biểu pháp sâu xa của nó. Hoa sen phóng ánh sáng, trong ánh sáng có hóa Phật, Phật lại vì đại chúng nói pháp, cho dù là thấy ánh sáng, nghe tiếng, nghe pháp đều được lợi ích công đức thù thắng. Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc đặc biệt là đời nghiệp, nghiệp chướng làm cách nào để tiêu trừ được thì chúng ta đã rõ rồi.

Thế giới này, phía trước chúng tôi đã nhiều lần đề cập chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, hai là học sinh. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học sinh, không thấy có hạng người thứ ba. Phẩm là người đời nghiệp vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, được bốn nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì, liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, tất cả Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc đều đã chứng tam bất thoái: Thứ nhất là vị bất thoái, thứ hai là hành bất thoái, chắc chắn là Đại Thừa chứ không phải Tiểu Thừa, thứ ba là niệm bất thoái, niệm niệm đều hướng đến vô thượng bồ đề. Chúng ta xem xét tỉ mỉ sẽ thấy đó là trường học, đó là đạo tràng lớn của đức Phật A Di Đà, đón nhận hết thầy chúng sanh mười phương đến nơi đây, cam đoan quý vị thành Phật, một đời thành tựu viên mãn. Sự việc này không tìm thấy ở trong quốc độ của mười phương chư Phật. Ở thế giới Cực Lạc chúng ta không thấy có tổ chức quốc gia, không thấy có quốc vương, thiên vương, đại thần, không thấy có những thứ này, cũng không có sĩ nông công thương, chỉ thấy trong kinh điển nói cho chúng ta biết là dạy học không gián đoạn. Đúng là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, cho nên mỗi người đều thành tựu rất nhanh. Ở tha phương thế giới tu hành tính bằng kiếp số, vô lượng kiếp. Đến thế giới Cực Lạc thì thành tựu rất nhanh.

Cuối cùng Niệm Lão kết luận, hiển bày sự sự vô ngại, trùng trùng vô tận, pháp giới không thể nghĩ bàn. Những câu này chỉ có trong kinh Hoa Nghiêm, cho nên tây phương tịnh độ là nòng cốt của Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm một mắc xích thù thắng nhất, mắc xích này chính là thế giới Cực Lạc. Ánh sáng của thế giới Cực Lạc, ảnh hưởng của thế giới Cực Lạc, thành tựu của thế giới Cực Lạc với Hoa Nghiêm không hai không khác. Thậm chí 41 vị Bồ Tát ở Hoa Nghiêm Hải Hội, trong cõi thật báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, đều theo ngài Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Điều này thật là hy hữu! Đức Phật Tỳ Lô Giá Na thấy tình hình như thế, chẳng có điều gì là không vui. Tại sao Văn Thù Phổ Hiền, hai vị đại đệ tử này dẫn theo tất cả mọi người về thế giới Cực

Lạc? Chẳng những không chướng ngại mà còn vui mừng tán thán. Điều này chúng ta phải thể hội sâu sắc, phải siêng năng mà học tập. Do nguyên nhân gì? Đến thế giới Cực Lạc tu hành nhanh thành Phật, rút ngắn được nhiều thời gian. Tu học ở thế giới Hoa Tạng còn cần phải ba đại a tăng kỳ kiếp. Ba đại a tăng kỳ kiếp này từ Sơ Trụ đến Đẳng Giác. Cũng có nghĩa là tập khí vô thi vô minh, phải cần thời gian dài như vậy mới có thể sàng lọc sạch sẽ được. Nhưng ở thế giới Cực Lạc thì lại khác, nguyên nhân của việc không giống nhau này chúng ta có thể hiểu được - giảng kinh dạy học nghe pháp không bị gián đoạn. Chúng ta thường nói “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì tự nhiên tập khí vô thi vô minh hết khi nào không hay. Điều này trong tất cả kinh khác đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng nói, mà chỉ nói trong kinh Hoa Nghiêm và kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên chư Phật Như Lai giúp đỡ hết thảy chúng sanh, từ bi đến cùng cực, chúng ta chẳng thể không biết ơn, chẳng thể không siêng năng học tập, vãng sanh chính là báo Phật ân. Không thể vãng sanh là không xứng với Phật ân. Đó là giả không phải thật.

Những câu nói bên dưới rất quan trọng, “sen trong cảnh Phật”, đây là nói về hoa sen ở thế giới Cực Lạc. “Từ tâm Phật sanh”. Đức Phật có lời nguyện lớn như vậy: Trong mười phương thế giới có một người niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc, ao sen bảy báu mọc lên một đóa hoa sen. Hoa sen từ đâu mà có? Nhân chính của hoa sen là chính ta, là tâm của ta, tánh của ta, cùng một tánh với đức Phật. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, là từ tâm Phật mà sanh. Nhân phải có duyên mới có thể hiện hành được. Duyên có thân nhân duyên, thân nhân duyên là Giác Ngộ của chính mình, phát tâm niệm Phật. Tăng thượng duyên, tăng thượng duyên là đức Phật A Di Đà, dùng oai thần bốn nguyện của ngài gia trì cho chúng ta, như vậy hoa sen đã thành tựu.

“Hoa sen phóng ánh sáng, ánh sáng hiện chư Phật”, nhiều chư Phật ở đây, vì đều là tự tánh. Trong tự tánh vô lượng vô biên chư Phật nhiều hơn cả hết thảy chúng sanh. Lúc không có duyên thì không hiện ra. Huệ Năng đại sư lúc kiến tánh có nói ra năm câu, câu thứ ba nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, hoa sen vốn tự đầy đủ, phóng quang vốn tự đầy đủ, trong tia sáng hiện Phật tất cả đều tự đầy đủ, gặp được duyên thì sẽ hiện ra, duyên này chỉ có thế giới Cực Lạc, đức Phật A Di Đà làm duyên. “Phật lại phóng quang” trong tia sáng hiện Phật, Phật lại phóng quang, thuyết pháp độ sanh, trùng trùng vô tận. Người xưa có câu rất hay: “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, đây là nói về tự tánh. Về sự mà nói thì chính là pháp giới, tánh của pháp là một bộ phận của tánh, một bộ phận của thể, chân nhân. Pháp giới là một bộ phận của tướng, pháp tướng, hiện tướng. Vũ Trụ vạn hữu cũng chính là những điều mà Huệ Năng đại sư nói: “năng sanh vạn pháp”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, đúng là vô tận. Tùy theo tâm niệm của chúng sanh mà hiện ra, biến hóa ra. Sanh ra là tự tánh, biến hóa là tám thức và 51 tâm sở, tâm hiện thức biến.

Lại tương ứng với mắt, cảnh giới như vậy, chỉ là hiện bày diệu tướng mà thôi, thực tế có đầy đủ vô biên diệu dụng. Đúng là không thể nghĩ bàn, đây mới chính là quê hương của chúng ta, chúng ta trở về quê nhà nghĩa là về đâu? Trở về tự tánh. Hiện tượng của tự tánh nằm ở đâu? Ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thế giới tây phương Cực lạc ở đâu? Ở khắp hư không khắp pháp giới. Khi nào mới có thể thấy được? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rất rõ cho chúng ta: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Tâm của quý vị thanh tịnh thì

lập tức thấy được. Cho nên điều kiện vãng sanh thứ nhất là tâm thanh tịnh, không liên quan với việc niệm Phật nhiều ít, một niệm tâm thanh tịnh quý vị đã thấy được. Cho nên “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Niệm Phật là để hiển lộ tâm thanh tịnh của chính mình, đó là tương ứng. Niệm nhiều mà tâm không thanh tịnh, giống như cổ đức nói: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét nát cổ họng chỉ uổng công”, tâm quý vị không thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì tương ứng với Phật, tâm Ngài thanh tịnh, tâm Ngài bình đẳng, tâm Ngài chánh giác, tâm đại giác. Đại giác là chân tâm của chính chúng ta, chân tâm của ta vốn là đại giác. Vì sao bây giờ lại bất giác? Nguyên nhân của sự bất giác này chính là do chúng ta mê. Tại sao mê? Tâm động là mê vậy, bất động là giác. Cho nên kinh Phật thường dùng nước để ví dụ, ví dụ cho tâm. Nước thanh tịnh không bị ô nhiễm, nước yên lặng không có hiện tượng gợn sóng, nước này giống như mặt gương, cảnh giới bên ngoài chiếu vào, nhìn thấy rõ ràng. Nếu như nước đục, nước có gợn sóng, thì công năng soi rọi của nó sẽ mất đi. Cho nên tâm của chúng ta không thể động, động thì hỏng rồi. Vì sao chư vị cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta, phải “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu?” Vì sao không dạy chúng ta đồng thời phải học rộng nghe nhiều, mà muốn chúng ta phải nhất môn thâm nhập? Nhất môn thâm nhập là tu định, chứ không phải tu cái khác, nghĩa là tìm lại chân tâm của chúng ta, sau khi tìm được chân tâm rồi, quý vị mới học rộng nghe nhiều, thì thật là dễ dàng. Long Thọ Bồ Tát tìm lại được chân tâm, Ngài chứng được Sơ Địa, Sơ Địa của Biệt giáo chính là Sơ Trụ của Viên giáo. Ngài có năng lực dùng thời gian ba tháng, thông suốt toàn bộ kinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, đó chính là học rộng nghe nhiều. Được không? Đúng vậy không? Đời nhà Đường ở Trung Quốc, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã chứng minh cho chúng ta, Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, thường ngày Ngài giảng kinh thuyết Pháp, người đời sau đem nó ghi lại, làm thành một quyển sách mang tên là Lục Tổ Đàn Kinh. Trong đó có hành trạng của Ngài, cũng chính là một đoạn lịch sử của Ngài. Sau khi chúng ta xem rồi thấy được, từ khi ngài học Phật cho đến khi thành tựu, hoàng pháp lợi sanh, không thấy Ngài đi nghe giảng kinh ở một giảng đường nào, không có, không thấy ghi lại điều này. Cũng không ghi lại Ngài ở thiền đường nào đó ngồi một cây hương, không thấy ghi lại điều này, vậy những thứ khác thì không cần thiết nói nữa. Duy nhất chỉ ghi lại việc ngài nghe kinh nghe pháp, đó là lần Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn gọi Ngài vào phương trượng lúc canh ba. Ở phòng Phương Trượng, Ngũ Tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang cho một mình ngài nghe, chắc cũng phải giảng được một phần tư, giảng đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” Ngài hoát nhiên khai ngộ. Sau khi khai ngộ rồi thì không cần giảng nữa, Ngài đã hoàn toàn hiểu rõ.

Pháp Đạt tụng kinh Pháp Hoa mười năm liền, tụng kinh Pháp Hoa hơn ba ngàn biến. Phân lượng của kinh Pháp Hoa rất lớn, mỗi ngày chỉ có thể tụng một bộ, hơn ba ngàn bộ là mười năm. Không biết nghĩa lý của kinh Pháp Hoa, đến chùa Nam Hoa diện kiến Lục Tổ, trong lúc lễ bái đầu không chạm đất, Lục Tổ nhìn thấy rất rõ, đợi ông ta đứng dậy liền hỏi: “ông có chỗ nào đáng để kiêu ngạo, mà lúc lễ lạy đầu ông không chạm đất, tâm ông ngạo mạn, có cái gì đáng để kiêu ngạo?” Pháp Đạt liền nói, đã đọc hơn ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. Lục Tổ hỏi đại ý của kinh Pháp Hoa, thì ông ta không trả lời được, ông ta quay lại thỉnh giáo với Lục Tổ. Lục Tổ nói kinh này ta chưa nghe qua, người tụng hơn ba ngàn lần chắc phải thuộc lòng rồi, người tụng một đoạn ta nghe xem. Kinh Pháp Hoa có 28

phẩm, ông ta đọc đến phẩm thứ hai, Lục Tổ nói: được rồi, đừng đọc nữa, ta hiểu rồi. Lục Tổ bèn giảng đại ý kinh Pháp Hoa cho ông ta, ông ta liền khai ngộ, lúc này lạy thì đầu sát đất rồi. Trong Lục Tổ Đàn Kinh đã ghi lại như vậy. Vì vậy chúng ta đã rõ, Long Thọ Bồ Tát làm thế nào với thời gian ba tháng, mà thông hiểu toàn bộ những gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, chẳng phải là ý này hay sao? Một bộ kinh cần phải xem bao nhiêu? Xem hai, ba trang là được rồi, không cần xem từ đầu đến cuối, đâu cần phiền phức như vậy. Bộ kinh này nói gì người đọc cho ta nghe, đọc vài câu thì toàn bộ đã rõ ràng rồi không cần phải đọc nữa. Đại Tạng Kinh ba tháng có thể hiểu hết không. Được, không vấn đề gì. Đây là gì? Là học rộng nghe nhiều. Tổ sư dạy chúng ta, ân đức đó không biết lớn dường nào, không phải hạn chế quý vị, mà khiến quý vị có đầy đủ năng lực để giác ngộ, sau đó quý vị mới xem, vừa xem là hiểu rõ. Không có năng lực này thì không thể học rộng nghe nhiều được. Vì sao vậy? Vì những thứ học rộng nghe nhiều của quý vị là tri thức, chứ không phải trí huệ. Người thời nay nói tri thức, tri thức không có tác dụng, tri thức là rất hạn hẹp, mà còn để lại di chứng về sau. Trí huệ không như vậy, trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, mà không để lại di chứng về sau. Trí huệ từ đâu mà có? Từ giới định mà có. Dạy quý vị nhất môn thâm nhập, đó là giới luật, quý vị cần phải tôn trọng, quý vị chỉ đọc bộ kinh này, không được đọc bộ khác, đọc đi đọc lại. Mục đích để làm gì? Mục đích là được định, khiến tâm của quý vị định, không rong ruổi chạy ra bên ngoài. Đây là phương pháp, là phương pháp tu định. Người thường, người thuộc hàng trung căn, khoảng ba, bốn năm tâm thật đã lắng xuống, được Tam Muội, lại thêm ba bốn năm nữa thì khai ngộ. Sau khi Ngộ rồi, thầy giáo mở môn học rộng nghe nhiều ra, cái gì quý vị cũng có thể học, cái gì cũng có thể xem, cái gì cũng có thể tiếp xúc, quý vị thành tựu được điều gì? Quý vị thành tựu hậu đắc trí. Hậu đắc trí là gì? Là “vô sở bất tri”. Quý vị không có căn bản trí, căn bản trí là “bát nhã vô tri”, đây là căn bản trí. Khi khởi tác dụng thì “vô sở bất tri”. Chư Phật Bồ Tát dạy người với lòng từ bi vô tận, trong đây thật sự yêu thương, giúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị, quý vị còn không tin thì thật hết cách. Điều kiêng kị nhất chính là trước khi chưa được Tam Muội mà học rộng nghe nhiều, toàn bộ là tri thức, chứ không phải trí huệ. Cho nên tiêu chuẩn của người xưa, sau khi khai ngộ mới có thể hiểu biết sâu xa, học rộng nghe nhiều, thành tựu hậu đắc trí. Phương pháp này chỉ có trong Phật giáo đại thừa. Phật giáo truyền vào Trung Quốc, đem phương pháp này đến cho Trung Quốc, Nho giáo cũng học được, Đạo giáo cũng học được, biết được phương pháp này rất hay, cho nên Nho giáo Đạo giáo cũng đi theo con đường Giới Định Tuệ. Tiếc rằng người thời nay không hiểu, nên cứ đi theo người phương tây. Vấn đề xã hội ngày nay, vấn đề biến đổi địa cầu, tri thức không thể giải quyết được. Giải quyết không được thì nhanh trở về tìm lại tổ tông để học trí huệ, vấn đề liền được giải quyết thôi. Chiêu này của tổ tông lợi hại hơn người thời nay, người thời nay không thể so sánh được với họ, là tuyệt chiêu của tổ tông. Họ có tài gì? Minh tâm kiến tánh. Ở thế giới Ta Bà như vậy, ở thế giới phương khác cũng như vậy. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều đi theo con đường này, nhân giới được định, nhân định khai huệ. Chúng ta niệm Phật cũng đi con đường này, bảo quý vị lão thật niệm Phật chính là trì giới, một câu danh hiệu Phật niệm cho đến cùng. Học kinh hay không cũng chẳng sao, đợi khi quý vị khai ngộ thì tự nhiên quý vị sẽ thông hiểu hết. Chúng ta ngày nay không phải dùng niệm Phật để tu định huệ, mà chúng ta dùng đọc tụng để tu định huệ. Cũng được, cùng một đạo lí. Quý vị đem ý niệm tập trung ở điểm

này, đức Phật dạy, trong Kinh Di Giáo nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biến”, quý vị phải tập trung tâm ở một điểm. Tâm là trí huệ, tâm là ánh sáng. Ánh sáng không có thể chiếu khắp mười phương, chiếu mười phương đó là khởi tác dụng. Như ánh mặt trời chiếu khắp mười phương, cách một tờ giấy nó không xuyên qua được. Nếu như ánh sáng này tập trung lại một điểm, biến thành tia laze thì bằng thép cũng xuyên qua được, rất lợi hại. Nó tập trung lại một điểm đấy, cho nên nói “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biến” là vậy. Phật Bồ Tát chư vị tổ sư dạy cho chúng ta, đem năng lượng của tâm tập trung ở một điểm, tập trung ở một điểm quý vị được định, quý vị khai trí tuệ. Sau khi khai trí tuệ, thì vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền hiểu rõ. Thật là tiết kiệm! Lúc tâm tập trung ở một chỗ, thế giới Cực Lạc là quê nhà, lúc nào trở về cũng được. Đó là thật không phải giả vậy. Nếu có người hỏi rằng tập trung tâm vào một chỗ, có thể trị được bệnh của chẳng? Đương nhiên là được. Chúng tôi đọc nhiều kinh như vậy, chưa nghe ở thế giới Cực Lạc có một vị Bồ Tát nào bị bệnh, không có, không nghe nói. Nếu có đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhất định sẽ nói ra Chẳng những không có, mà họ không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ, không có ngũ dục, tài sắc danh thực thùy đều không cần. Chúng ta cần phải xem xét một chút, người ở thế giới Cực Lạc không cần những thứ này, nếu chúng ta cần, cần tức là sai. Cần tức là không thể đến thế giới Cực Lạc, người ở thế giới Cực Lạc cần thì chúng ta cần, người ở thế giới Cực Lạc không cần thì chúng ta cũng không cần. Cùng một chí hướng, quý vị cần đến mọi người bên đó hoan nghênh chào đón quý vị. Thứ họ cần là giới định huệ, họ không cần tham sân si, thứ họ cần là vô ngã, không có thể có “ngã”, có “ngã” là sai rồi. Thật sự đạt được vô ngã, thì mới tìm được chân ngã. Chấp thân này là ngã, thì không thể tìm được chân ngã. Đây là giả, lấy giả làm chân, sai rồi. Có chân ngã, chân ngã là tự tánh, tự tánh thanh tịnh viên minh thể là chân ngã.

Cho nên câu nói này của Niệm Lão bảo chúng ta phải để ý. Một câu này nói rất hay. Đức Phật nói cho chúng ta về cảnh giới của Thế giới Cực lạc, chẳng những giảng diệu tướng, mà còn nói diệu dụng. Nói pháp vi diệu an lập chúng sanh thành Phật chánh đạo, đây là lợi ích chân thật vậy. Cho nên biết ở đây là khai mở trí tuệ chân thật, đều là cảnh giới chân thật, vô vi pháp thân. Ba loại chân thật trong bộ kinh này đều nói đến. Lợi ích chân thật, trí huệ chân thật, cảnh giới chân thật. Cảnh giới chân thật là lí thể của tự tánh. Tướng của nó là trí huệ, là trí huệ chân thật, tác dụng của nó là lợi ích, lợi ích chân thật. Ba loại chân thật tổng kết lại là vô vi pháp thân, đây là chân ngã. Thật sự có thể làm được chủ tử, thật sự đạt được đại tự tại.

Hội Sớ nói rằng: phàm là cõi tịnh tây phương, lấy hoa sen làm Phật sự, cho nên cũng có tên là thế giới Liên Hoa Tạng. “Tiểu Bản” chính là kinh A Di Đà và ở Quán Kinh đã nói nhiều rồi. Đối với việc này đã nói nhiều. Bộ kinh này, Hội Sớ đều nương vào quyển Kinh Vô Lượng Thọ, dịch thời Ngụy chính là quyển của Khương Tăng Khải phiên dịch. “Hội kết cũng là y chánh trang nghiêm”, lấy cái này làm tổng kết. Y báo, chánh báo của thế giới Cực Lạc, vô lượng trang nghiêm, dùng hoa sen vậy. Chúng ta đừng bao giờ thấy hoa sen mà chấp tướng, vậy quý vị đã sai rồi. Quý vị cần phải hiểu ý nghĩa của hoa sen, hoa sen gọi là nhất trần bất nhiễm, từ bùn mà không nhiễm bùn. Thân ở trong nước mà nó cũng không nhiễm nước. Bùn lầy tượng trưng cho lục đạo, nước tượng trưng cho pháp giới tứ thánh, mười pháp giới đều không nhiễm, hoa sen nở ở trên mặt nước là tượng

trung cho ý nghĩa này. Chúng ta thường dùng Thuần tịnh thuần thiện để hình dung nó. Đó là cảnh giới của Phật, đây là chân thật, tuyệt đối là không phải giả. Chúng ta ở trên thế giới này, có cái thân này, không sao cả, đừng lo. Như hoa sen mọc lên từ bùn, quý vị chỉ cần không nhiễm là được rồi. Thực sự có thể bỏ bỏ, thì quý vị được đại tự tại. Sau khi buông bỏ tâm của quý vị thanh tịnh, thanh tịnh tức là thiên định, tâm thanh tịnh khởi tác dụng trí huệ. Trí huệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, cái thân này của chúng ta, sống trên thế gian này nó cần ăn cơm, có thể giải quyết không? Đương nhiên có thể giải quyết. Người có công phu sâu, thì trí huệ, phước đức ở trong tự tánh hiện tiền. Người có nghiệp chướng nặng cũng không sợ, vì sao vậy? Vì đã hiểu rõ đạo lý rồi. Ba thứ người thế gian mong cần, từ đâu mà có? Người thế gian cầu tiền tài, ai cũng muốn phát tài, cầu thông minh trí tuệ, cầu sức khỏe trường thọ, đi khắp toàn thế giới tôi có hỏi người ta, người không cùng đất nước, người không cùng bộ tộc, người không cùng tôn giáo tín ngưỡng, tôi hỏi họ có cần ba thứ này hay không? Chẳng thấy ai nói là không cần, mọi người đều thích. Cầu ở đâu? Đức Phật nói cho chúng ta biết, bố thí tài được tiền tài, bố thí pháp được thông minh trí huệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu, quý vị có tin hay không? Quý vị tin thì làm đi chắc chắn đạt được, mà còn càng thí càng nhiều, cả ba đều tăng trưởng, thực sự được đại tự tại. Thật sự là dùng không hết, lấy không tận. Đây là gì? Khi chưa kiến tánh đức Phật dạy cho chúng ta, sau khi thấy kiến tánh thì không cần cái này nữa. Giống như thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn là tự tánh, tự tánh thành tựu, chắc chắn không khởi tâm động niệm. Người ở thế giới cực lạc, phạm là vãng sanh được Phật lực gia trì, ở thế giới cực lạc không cần thời gian quá dài, tất cả đều giác ngộ, tất cả đều kiến tánh. Nói cách khác, nghiệp chướng đều được tiêu trừ. Trong các phẩm cũng hiển bày nhiều, nhưng nên hiểu rõ: Thế của Cực Lạc là pháp giới sự sự vô ngại không thể nghĩ bàn, hoàn toàn tương đồng với kinh Hoa Nghiêm. Lý sự vô ngại có trong kinh Đại Thừa, nhưng sự sự vô ngại thì chỉ có ở Hoa Nghiêm, chỉ có thế giới Cực Lạc. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Như Lai, thêm bốn nguyện công đức của đức Phật A Di Đà thành tựu, như 29 loại thành tựu trong Luận Vãng Sanh nói, ở trước chúng ta đã học qua, cảnh giới không thể nghĩ bàn, sanh về thế giới Cực Lạc thì quý vị hoàn toàn hiểu rõ.

Chúng ta xem tiếp phẩm sau: **Quyết Chứng Cực Quả Đệ Nhị Thập Nhị**. Phẩm này đức kết trang nghiêm thanh tịnh, cảnh trí minh hợp của thế giới Cực Lạc. Cảnh là cảnh giới của thế giới Cực Lạc. Môi trường: môi trường nhân sự, môi trường vật chất. Trí là trí huệ bát nhã đầy đủ của tự tánh. Trí là năng chứng, cảnh là sở chứng. Minh hợp có nghĩa là chứng. Trí huệ và cảnh giới dung hòa thành một thể, “nhân quả như như”. Nhân quả là một không phải hai, nhân nào quả đấy, quả nào nhân đấy. Các vị vãng sanh bên trong không thủ xả, phân biệt. Đây đều mà hiện nay chúng ta cần học tập. Khó khăn lớn nhất của chúng ta chính là còn thủ xả còn phân biệt. Thủ xả là chấp trước, đây là việc hết sức rắc rối, cửa thứ nhất không dễ dàng đột phá. Sau khi đột phá rồi thì trên con đường Bồ Đề thực sự là thuận buồm xuôi gió. Vì sao có chấp trước? Vì chấp trước có cái ta. Học tập Phật pháp trước tiên là phá ngã chấp. Chẳng những Đại Thừa, mà Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn đã phá Ngã chấp. Cho nên quý vị muốn xem người tu hành, xem công phu của họ, đừng nhìn cái khác, cái khác không tin được, một ngày tụng bao nhiêu bộ kinh, lạy được bao nhiêu lạy, tụng bao nhiêu danh hiệu Phật, hoặc là ngồi bao nhiêu cây hương đều như nhau. Hỏi họ điều gì? Hỏi xem họ còn chấp trước hay không thân này là của ta chẳng. Còn có ý

niệm tự tư tự lợi hay không. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi, còn chấp trước thân này là ta, thì họ là phàm phu, là một phàm phu chính cống. Họ dụng công tu hành như thế nào, cũng không có thể vượt qua luân hồi lục đạo, nhưng họ tu phước. Tu hành để được phước báo trời người, không ra khỏi tam giới. Ra khỏi Tam Giới nhất định cần phải buông bỏ chấp Ngã. Thật sự không còn ý niệm tự tư tự lợi. Quý vị thấy điều kiện của Tu Đà Hoàn, và trong Đại Thừa Hoa Nghiêm kinh nói về Thập Tín Bồ Tát, điều kiện quả vị sơ tín và điều kiện của Tu đà hoàn là tương đồng. Đoạn này loại kiến hoặc. Thứ nhất là Thân Kiến, họ không còn cho rằng thân là của ta. Vậy Thân là gì? Thân là thuộc về cái ta có, chứ nó không phải ta, là cái ta có, giống áo quần vậy, áo quần không phải là ta, nó là cái ta có. Thân này không phải ta, nó là cái ta có. Vậy cái gì là ta? Trong luân hồi lục đạo thông thường chúng sanh nói linh hồn. Linh hồn bất diệt, thân có sanh tử, linh hồn không có sanh tử. Trong quyển sách này có viết, rất nhiều người đã xem qua: “Khải Tát Quân Đoàn Đông Chính Trung Quốc Chi Mê”. Hai ngàn một trăm năm trước, Khải Tát đại đế phái quân đoàn này xâm lược Trung Quốc. Ông ta không có phước báo, toàn bộ quân đoàn chết ở Trung Quốc. Nhưng những linh hồn này, đây là quân binh linh hồn chứ không phải người sống, đến bây giờ vẫn rất sinh động, hai ngàn một trăm năm rồi. Tướng quân này là con trai thứ ba của Khải Tát, tam vương tử. Linh hồn này dựa thể, nói ra câu chuyện này. Quý vị xem Cao Tiên sinh viết thành một quyển sách, đây là thật không phải giả. Cao tiên sinh này là trưởng khoa Thống Chiến bộ, huyện Vĩnh Xương. Ông ta vốn không tin câu chuyện này, tò mò đi điều tra, càng điều tra càng cảm thấy không thể nghĩ bàn, không phải giả, con người không thể bịa ra câu chuyện này, cũng không thể diễn kịch được. Cho nên về sau ông quyết định đem nó viết ra.

Ở nước ngoài có chuyện dựa thể hay không? Tôi hỏi người ngoại quốc họ nói có, Trung Quốc có, nước ngoài cũng có. Phổ biến nhất của nước ngoài là thuật thôi miên. Thôi miên nghĩa là có thể khiến một con người, lúc đang bị thôi miên nói ra đời quá khứ của họ, đời quá khứ trước nữa, đời đời kiếp kiếp họ đều có thể nói ra hết. Vậy nên thân này không phải của ta rồi, không nên chấp trước thân là của ta, thì quý vị sẽ không tạo nghiệp, tạo nghiệp đều là vì cái ta giả này. Sai lầm, sai lầm lớn đấy. Cho nên nói linh hồn là ta, đây là người thế tục nói, Phật pháp cũng chẳng thể nói không thừa nhận, cũng không thể cho là đúng. Vì sao vậy? Vì linh hồn không ra khỏi luân hồi lục đạo. Thực tế mà nói, nó không linh, nó mê. Trong Dị Kinh Hệ Từ Truyện Không Tử nói rất hay, Không Tử không gọi là linh hồn, gọi là du hồn. Ông nói: “du hồn vi biến, tinh khí vi vật”. Gọi là du hồn rất thích hợp, vì sao vậy? Vì sức hoạt động của nó rất lớn, nó không phải yên lặng, mà nó là động, tốc độ chuyển động rất nhanh. Du hồn, phạm vi của nó là cả lục đạo, phạm vi này quá lớn. Trong Phật pháp nói cái gì là ta? Linh tánh là ta, chứ không phải linh hồn, là linh tánh. Tự tánh là chính mình, mình tâm kiến tánh, tìm lại chân ngã. Kiến tánh nghĩa là thật sự tìm được lại chân ngã. Ngã này có thể làm chủ tử, ngã này được đại tự tại. Cho nên chân ngã, chứ chẳng phải không có ngã. Chúng ta bây giờ sai lầm, xem cái thân giả này là ta. Tất cả vì thân này mà tạo vô lượng vô biên nghiệp. Sai rồi! Cho nên đầu tiên phải nhìn thấu điều này.

Thứ hai là biên kiến. Biên kiến ngày nay gọi là tương đối, đối lập. Không đối lập với hết thảy chúng sanh, không đối lập với hết thảy sự, không đối lập với hết thảy vạn vật. Vì

sao vậy? Vì là một Thể. Biết được biến pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể, một thể thì không tìm ra đối lập.

Thứ ba giới thủ kiến. Thứ tư là kiến thủ kiến, hợp lại, người Trung Quốc gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu. Đây là sai lầm. Chư Phật Bồ Tát không có thành kiến, cho nên hết thấy những kinh điển của Chư Phật thuyết, nói cho các vị biết, các ngài không có ý. Nếu quý vị hỏi Phật có ý gì, phàm phu có ý, Phật không có. Những điều Phật nói ra không có ý, cho nên trong nó chứa vô lượng nghĩa. Chúng ta có ý, chính là một ý, không thể biến thành hai ý. Không có ý thì nó có vô lượng nghĩa. Kinh điển thực sự là như vậy, nó có thể sâu có thể cạn, có thể lớn có thể nhỏ. Một bộ kinh giảng một năm cũng không hết. Trong Phật pháp nói vô lượng kiếp cũng không nói hết. Đây đều là lời chân thật, đức Phật không lừa người. Chẳng những một bộ kinh, một câu, một chữ, giảng vô lượng kiếp cũng không giảng hết. Vì sao vậy? Vì nó từ tự tánh lưu xuất ra. Tự Tánh “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”. Thật sự chúng ta từ chỗ nhỏ nhất để nói, chứa đựng bên trong nó là cả vũ trụ. Trong kinh Phật có hai câu nói, mọi người đều rất quen thuộc là: “hạt cải chứa núi Tu Di”. Hạt rau cải, hạt rau cải rất nhỏ giống như hạt mè thôi, có thể đem núi Tu Di để vào bên trong, hạt rau cải không có phóng lớn, núi Tu Di không có thu nhỏ, nó có thể để vào được. Điều này thật không thể nghĩ bàn, đây gọi là lớn nhỏ không hai, không hai cho nên nó có thể để vào bên trong.

Ở trước chúng ta đã học qua, đức Phật dạy, một chấm nhỏ trên sợi lông. Mao là lông tơ, đầu sợi lông tơ. Trần là cực vi chi vi, vi điểm thì càng nhỏ. Có lẽ giống như nhà lượng tử học ngày nay học phát hiện ra gọi là tiểu quang tử. Một vật nhỏ như vậy, bên trong nó có tin tức của biến pháp giới hư không giới, đầy đủ không hề khiếm khuyết. Quý vị nói về cái đó nói vô lượng kiếp cũng không hết, chính là một điểm như vậy, mắt thịt không thể nhìn thấy. Chúng ta nói “kỳ tiểu vô nội”, nó có phải là vật nhỏ nhất hay không? Không phải. Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào cảnh giới này, trong cảnh giới này còn có vi điểm, trong vi điểm nhỏ còn có thế giới, trong thế giới còn có vi điểm, trong vi điểm còn có thế giới, trùng trùng vô tận, các nhà khoa học chưa phát hiện. Các nhà khoa học hiện nay chỉ phát hiện được vi điểm này, chưa phát hiện trong vi điểm có thông tin biến pháp giới hư không pháp giới, chưa phát hiện. Phổ Hiền Bồ Tát ngài có thể đi vào, trong đó có thế giới có mười phương chư Phật Như Lai, Ngài đi lễ Phật, đi nghe pháp, đi tham học. Đây là vi diệu của tự tánh, không thể nghĩ bàn của tự tánh. Sau đó chúng ta sẽ hiểu rõ, vì sao những chư Phật Bồ Tát này phải Minh Tâm Kiến Tánh. Những thứ Minh Tâm Kiến Tánh đạt được quý vị không cách gì tưởng tượng nổi. Chúng ta có thể dùng một câu nói để hình dung nó, những thứ quý vị đạt được là đại viên mãn, cứu cánh viên mãn, viên mãn triệt để. Quý vị không cứu cánh, quý vị chưa có kiến tánh, thứ mà quý vị đạt được là có hạn, rất là có hạn, chỉ giới hạn trên một điểm. Hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta mới giác ngộ được, con người không thể không kiến tánh. Nếu quý vị không kiến tánh thì quá sai, thật sự sai lầm. Kiến tánh thì không thể lưu luyến cái thân thể này, không thể lưu luyến hạn hẹp trong một chỗ này. Đây là nhà của tôi, sai rồi. Cái gì là nhà của quý vị? Biến pháp giới hư không giới là nhà của quý vị. Chúng ta xem mấy gian phòng này là nhà của chính mình, quý vị nghĩ xem có đáng thương không! Biến pháp giới hư không giới là chính mình, là thân của ta, là nhà của ta, là tất cả những gì ta có. Khi đó lòng từ bi trong tự tánh mới hiện

lộ. Vì sao vậy? Vì quý vị sẽ thương hết thầy chúng sanh. Tự nhiên giúp đỡ hết thầy chúng sanh quay về tự tánh. Trở về tự tánh nghĩa là gì? Là phục hồi sức khỏe của họ. Giống như thân của chúng ta, tế bào này có vi trùng, chúng ta nhất định phải suy nghĩ phương pháp chữa lành nó, phục hồi sức khỏe. Chúng sanh luân hồi trong lục đạo, chính là một bộ phận trong cơ thể của chúng ta không mạnh khỏe. Vì sao nhiệt tâm đi giúp đỡ họ phục hồi sức khỏe như vậy? Vì chính mình, chứ không phải vì người khác. Nếu là người khác có thể bỏ mặc họ, nhưng không phải là người khác, mà là chính mình. Chúng tôi thường nói, lời nói này vẫn chưa thể xác đáng: “một sinh mạng thể cộng đồng”, vẫn có một cộng đồng. Nếu nói cho thật xác đáng thì là một thể của hết thầy sanh mạng. Đó là thật chứ không phải giả. Y báo chánh báo là một không phải hai, vĩnh viễn không thể phân khai. Cho nên không phân biệt rất quan trọng, cần phải luyện tập trong sinh hoạt hàng ngày, không nên có tâm phân biệt, không nên có tâm chấp trước, thanh tịnh bình đẳng của quý vị sẽ hiện tiền. Trong thanh tịnh bình đẳng có vui, “có duy thọ tối thượng khoái lạc”, không nhập vào cảnh giới này thì quý vị không biết. Trong kinh Phật thường hình dung thiên duyệt. Duyệt là thích thú, là vui, niềm vui ở trong thiên định đó là hỷ duyệt. Cái vui của cõi trời cõi người đều không thể sánh bằng. Trong kinh Phật nói pháp như vậy, người thường không tin tưởng, vì sao vậy? Vì họ chưa từng thấy, họ chưa nếm được, cho nên họ không tin tưởng.

Hôm qua thầy Hồ Tiểu Lâm báo cáo với quý vị, về mười cách niệm của Ấn Quang đại sư, đọc rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, ghi rất rõ ràng. Quý vị thực sự làm được rồi thì ở đây có pháp hỷ. Niềm vui đó, sự hỷ duyệt đó, cũng không phải người thường có thể tưởng tượng được, tưởng tượng không ra. Chỉ có chính quý vị tự làm mới biết được. Đó cũng là thuộc về thiên duyệt, công phu cạn. Sâu thêm thì vào nhất tâm bất loạn rồi, đây là gần kề nhất tâm bất loạn, gần kề mà quý vị cũng nếm được, niềm vui sâu bên trong thì quý vị tin tưởng thôi. Cho nên pháp hỷ sung mãn, thường sinh hoan hỷ tâm, đó là thật chứ không phải hình dung từ, đó chính là thiên duyệt. Thiên duyệt là tên gọi tổng quát. Người học Phật ai là người không có thiên duyệt? Mỗi người đều có, tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn phương pháp không giống nhau, con đường không giống nhau. Tu cái gì? Tất cả là tu thiên. Cho nên trong kinh Đại Tập đức Thế Tôn dạy chúng ta, niệm Phật là gì? Là vô thượng thâm diệu thiên. Chúng ta bình tâm suy nghĩ về câu nói này của đức Thế Tôn, nói đúng hay không? Pháp môn niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiên, nó là thật. Đáng tiếc rằng, tiếc rằng người thời nay không biết niệm, nghĩa là niệm Phật mà không thể nhiếp tâm. Thiên là nhiếp tâm, bất luận pháp môn gì chỉ cần nhiếp tâm thì đó chính là thiên. Niệm Phật nếu nhiếp được tâm, sao nó không phải là thiên? Đọc kinh nếu nhiếp được tâm, thì đọc kinh là thiên, sớ tức nhiếp được tâm, sớ tức là Thiên. Thiên nghĩa là nhiếp được tâm. Quý Vị thấy Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có thể nói nó không phải là Thiên chăng? Vô thượng thâm diệu thiên, không phải đức Phật tùy tiện nói ra, là thật không phải giả. Thiên duyệt có thể trị tất cả bệnh, bệnh là do tế bào của chúng ta nhiễm vi trùng. Thiên định có thể khiến những vi trùng này phục hồi trở lại trạng thái khỏe mạnh. Thiên có thể trị bệnh, đây là từ trên cơ bản mà nói, dùng tâm niệm để điều chỉnh, gọi là chế tâm nhất xứ, dùng tâm niệm để điều chỉnh. Chẳng những điều chỉnh thân tâm của quý vị mà có thể điều chỉnh vũ trụ, thậm chí cả tinh cầu đang vận hành trong hư không, tinh hệ đang vận hành ở trong hư không, quý vị

đều có thể không chế nó, đều có thể điều chỉnh nó. Có năng lực lớn như vậy, “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, đây là lời Phật nói không phải giả dối.

Duy hưởng thọ niềm vui tối thượng, trụ chánh định tụ, quyết chứng cực quả. Câu này nói rất khẳng định. Quý Vị quyết định chứng được cực quả, chính là quả vị cứu cánh diệu giác, đích thì là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không còn hơn nữa. Trong kinh Hoa Nghiêm nói quả vị Diệu Giác.

“Di Đà bốn nguyện cứu cánh viên mãn”. Tâm nguyện của đức Phật A Di Đà, là hi vọng biến pháp giới hư không giới, hết thảy chúng sanh đều chứng đắc Phật quả diệu giác. 48 lời nguyện của Ngài là trợ duyên cho hết thảy chúng sanh, giúp đỡ quý vị. Chỉ cần quý vị chân chánh phát tâm, một phương hướng, một mục tiêu, chắc chắn quý vị thành tựu. Đây là đại ý của phẩm này.

Chúng ta xem kinh văn: “Lại nữa A Nan, cõi Phật này, không có tối tăm ánh lửa, hiện tượng nhật nguyệt chiếu đêm ngày, cũng không cái gọi tháng ngày kiếp số, lại không ở trong nhà mà ở mọi nơi, cũng không có tên gọi cũng không thủ xả phân biệt, chỉ thọ thanh tịnh niềm vui tối thượng”

Thế giới Cực Lạc cái gì cũng không có, niềm vui tối thượng. Nói cho các vị được rõ, cái gì cũng không có tức là cái gì cũng không thiếu. Cái gì quý vị cũng có, nhưng vẫn còn khiếm khuyết, cái gì cũng không có thì quý vị được đại viên mãn, không thiếu gì cả. Tùy tâm mong muốn, tâm đó không phải tâm này của chúng ta, tâm của chúng ta còn ý niệm, họ là chân tâm không có ý niệm. Không có ý niệm tự nhiên thành tựu, có ý niệm thành tựu là từ ý niệm của mình sanh ra. Ý niệm sanh ta là có thức, chính là thức biến, không thuần khiết, mùi vị đã thay đổi. Không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, những thứ quý vị nhận được là thuần khiết, tự tánh hiện ra. Tự tánh làm sao hiện ra? Tánh đức hiện ra. Giống như thế giới Cực Lạc, chúng ta đã rõ, là đức Di Đà khi còn ở nhân địa phát lời thệ nguyện, năm kiếp tu hành, là hạnh nguyện tự nhiên hiện ra, thực sự không có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm đã là không có đương nhiên không có phân biệt chấp trước, cho nên đây là tự nhiên vậy. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai, hiện tượng đó là hiện tượng tự nhiên. Trong mười pháp giới mới có ba loại hiện tượng: hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Trong nhất chân pháp giới, nghĩa là trong cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là tự nhiên, vì họ không có khởi tâm động niệm, không có khởi tâm động niệm, những thứ hưởng thụ được đó chính là thanh tịnh chính là niềm vui tối thượng, không thiếu điều gì.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, bên phải phía trước của đoạn kinh này: “đầu tiên rõ cảnh tướng không phân biệt”. Cảnh là cảnh giới, tướng là hiện tượng, cảnh giới hiện tượng không phân biệt. “Thứ đến rõ tâm niệm không phân biệt”. Hoàn toàn thuộc về hiện tượng tự nhiên, vậy loại hiện tượng tự nhiên này, khoa học có thể đạt đến được hay không? Nói cho các vị biết, không đạt được. Vì sao vậy? Vì trong khoa học có tâm niệm, không lìa tâm niệm. Đây là cảnh giới lìa tâm niệm, nên khoa học không đạt được. Cho nên thức thứ sáu là tâm niệm, thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Chúng ta

dùng tâm phân biệt chấp trước thì không đạt đến cảnh giới này. Buông bỏ phân biệt chấp trước, có thể đạt đến pháp giới Phật trong mười pháp giới, vẫn chưa đạt đến cảnh giới này. Cảnh giới này cần phải lên thêm một bậc nữa, không khởi tâm không động niệm thì đạt được. Quý vị thấy được cảnh giới này, ngay trước mắt. trong Đại Thừa kinh Phật chỉ cho chúng ta, khởi tâm động niệm đoạn trừ rồi, đây là vô minh, vô minh phá được rồi, nhưng quý vị còn tập khí vô minh, tập khí vô minh hiện bày cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Bồ Tát. Đây là tập khí hiện bày, không phải vô minh hiển bày, điều này vô cùng tinh tế. Nếu tập khí vô minh đoạn trừ rồi thì sao? Đoạn trừ rồi thì cõi thật báo không còn nữa. Cho nên nói: “phàm sở hữu tướng giai hữu hư vọng”, cõi thật báo trang nghiêm cũng không ngoại lệ. Đó chính là nói Đẳng Giác Bồ Tát hướng đến quả vị Diệu Giác, cõi thật báo của thế giới Cực Lạc không còn nữa. Họ đi đâu? Họ đi về Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang không có tướng, chính là trở về cái thể của tự tánh thanh tịnh viên minh. Họ trở về nơi đó rồi, nơi đó cái gì cũng không có, tuy cái gì cũng không có, nhưng chính là năm câu nói của Huệ Năng đại sư nói, ở trong cảnh giới đó, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động. Miêu tả hiện tượng đó, hiện tượng Thường Tịch Quang. Đây là cõi Thường Tịch Quang, chính là thể của tự tánh thanh tịnh viên minh, trở về nơi đó rồi. Gặp được duyên, thì năng sanh vạn pháp. Duyên là gì? Là một niệm bất giác, đó là duyên. Một niệm bất giác rất khó hiểu, một niệm bất giác không có nguyên nhân, một niệm bất giác không có bắt đầu, cho nên gọi là vô thi vô minh. Vô thi tức là không có nơi bắt đầu, điều này thật khó hiểu! Chúng ta nói về nhân quả, nó không có nhân. Cho nên một niệm gọi là vọng động, không phải là thật, nó là vọng động. Có một niệm bất giác này, nên từ trong tự tánh biến ra a lại da. Một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh thì chính là A Lại Da. Trong A Lại Da có ba tướng, ba cái tướng này các nhà khoa học phát hiện rồi. Thật là quá giỏi. Nghiệp tướng của A Lại Da chính là năng lượng của các nhà khoa học nói, tin tức của các nhà khoa học nói chính là chuyển tướng, kiến phần. Thứ ba chính là vật chất, vật chất là cảnh giới tướng của A Lại Da – tướng phân. Quý vị xem, năng lượng chính là tự chứng phần. Kiến phần là tin tức, ba tướng nhỏ A Lại Da, các nhà khoa học hiện nay đã đạt đến cảnh giới này. Trong kinh Phật Ngài đã nói rồi. Dùng thức thứ sáu, thức thứ sáu có năng lực phan duyên rất lớn, đối nội có thể duyên đến A Lại Da, đối ngoại có thể duyên đến hư không pháp giới. Ngày nay các nhà khoa học vật lý vĩ mô, cho chúng ta biết, dùng máy móc tinh vi quan sát vũ trụ, tìm biên giới của vũ trụ. Kết luận họ phát hiện vũ trụ, là thấy được 10% của vũ trụ, còn có 90% không thấy được. Hiện tượng vũ trụ ngày nay đang giãn ra, giãn đến bên đó không thấy được, không còn nữa. Chúng ta nghe họ nói vậy thì chúng ta hiểu được rồi, nó đi đâu vậy? Trở về Thường Tịch Quang rồi, trở về Thường Tịch Quang thì các nhà khoa học chẳng có cách nào khác, vì trong Thường Tịch Quang không phải là ba loại hiện tượng này, nên quý vị không duyên đến nó. Trong Thường Tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, nghĩa là hiện tượng tin tức không có, không có hiện tượng tự nhiên, đều không có, cho nên quý vị không duyên đến nó. Nhưng nó khởi tác dụng, nó năng sanh vạn pháp, nó có thể khởi tác dụng. Năng sanh vạn pháp, pháp này từ đâu đến? Các nhà khoa học nói rất hay “trong không sanh có”. Hiện tượng tinh thần là trong không sanh có, hiện tượng vật chất là tinh thần sanh ra. Trong kinh Phật đã dạy, giới khoa học đạt đến chỗ này thôi, không tiến thêm được nữa. Số học đối với nó mất đi hiệu

dụng, những máy móc hiện đại này đối với nó cũng không có tác dụng. Sau cùng đức Phật đã dạy “chỉ có chứng mới biết được”. Quý vị buông bỏ khởi tâm động niệm, thì quý vị sẽ hiểu rõ, sẽ thấy được. Cái này không cần số lí, không cần máy móc khoa học, buông bỏ thì thấy được. Người buông bỏ được rất nhiều, so với người trên trái đất của chúng ta không biết nhiều gấp bao nhiêu lần. Đây là gì? Đây là chứng minh cho chúng ta, đây không phải giả. Phạm là Đẳng Giác hướng lên chứng được quả vị Diệu Giác, họ buông bỏ triệt để, thì họ thấy được Thường Tịch Quang, thấy tự tánh. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, cầu Phật Bồ Tát gia trì, cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ, chúng ta có ý niệm này. Phật ở trong Thường Tịch Quang không có hiện tượng gì hết. Ngài khởi cảm ứng hay không? Khởi. Tin tức của chúng ta ngài có thể nhận được, tuy ngài không có gì hết, đó chính là linh tánh, linh tánh cái gì cũng cũng không phải, ngay hiện tượng tự nhiên cũng cũng không phải, nhưng nó khởi tác dụng. Nếu nó nhận được ý niệm của chúng ta, nó liền phản xạ. Giống như chúng ta đánh chuông đánh trống, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhẹ thì tiếng nhỏ, nó thực sự không khởi tâm động niệm, phản ứng tự nhiên. Cho nên chư Phật Như Lai trong Thường Tịch Quang có duyên với chúng ta, thì tự nhiên phản ứng. Khoa học và triết học đều không đạt đến trình độ này, thấp hơn trình độ này một bậc các nhà khoa học đã phát hiện.

Hai đoạn lớn trong phẩm kinh này, trước là nói về cảnh tượng không phân biệt, đoạn sau nói về tâm niệm không phân biệt. Chúng ta xem chú giải: “vô hữu hôn ám”. Bầu trời hiện nay của chúng ta thường có tối tăm, có mây rất dày che kín mặt trời, trời râm không thấy được ánh mặt trời. Thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có hiện tượng này. Thế giới cực lạc không có ánh lửa, thế giới cực lạc không có nhật nguyệt, cũng không có vì sao, không có hiện tượng ngày đêm, nó là thế giới ánh sáng, chúng ta đã thấy được, phía trước học đến đoạn trên thân mỗi người đều phóng quang. Cho nên Phật quang càng không thể nghĩ bàn, bên trong Phật quang có Phật, hóa Phật, hóa Phật lại phóng quang, trùng trùng vô tận. Điều này tượng trưng cho Phật phổ độ chúng sanh có duyên ở mười pháp giới. Cho nên hết thảy vạn vật đều là từ châu báu hợp thành, châu báu phát quang. Ánh sáng này từ đâu mà có? Ánh sáng trí tuệ bát nhã vốn có ở trong tự tánh, cho nên thể của thế giới Cực Lạc chính là trí tuệ, chính là ánh sáng, thế giới ánh sáng.

“Dựa vào năm bản dịch gốc”, chỉ cho đoạn kinh trên. Hai đời Hán Ngô dịch là cực lạc nhật nguyệt xứ không. Nói đến nhật nguyệt ở trong không trung, không trung có nhật nguyệt. Bản dịch của Khương Tăng Khải, chính là quyển “Ngụy dịch”, “không có nói” ông không nói. Còn “Đường dịch và Tống Dịch”, hai quyển này, “đều trực ngôn không có nhật nguyệt”. Trong năm quyển sách này, thì ba quyển không nói nhật nguyệt, cho nên ở đây khi tập hợp lại cũng là không có nhật nguyệt, năm quyển sách, lấy số nhiều.

Di Đà Sớ Sao nói rằng: nếu gộp lại một, đem năm quyển sách này hợp lại mà xem, phải là “nhật nguyệt tuy tồn”, trong không trung có tinh cầu hay không? Có. Mặt trời là hỏa cầu, mặt trăng là hành tinh, tự mình không phát quang, là phản xạ quang. Thế giới cực lạc, trong không trung chắc là có những tinh cầu này. “Lấy ánh sáng thấp thoáng của Phật và Thánh chúng”. Phật có ánh sáng, Bồ Tát có ánh sáng, cây báu ở thế giới cực lạc có ánh sáng, đại địa ở thế giới cực lạc phóng quang, những ánh sáng này có thể làm lu mờ ánh

sánh của nhật nguyệt. Giống chúng ta ở dưới mặt trời thấp một ngọn nến, không thấy được ánh sáng của ngọn nến. Cũng như vậy, ánh sáng của thế giới cực lạc vốn có, che lấp ánh sáng mặt trời. “Dữ vô đồng”, có nhật nguyệt cũng như không có nhật nguyệt, đây là Liên Trì đại sư nói vậy.

“*Nhi dĩ lí quy chi*”, chúng ta dùng đạo lí này để nói, để đo lường nó. Quy là có nghĩa là đo lường, cái không làm có. “*Vì sao vậy? Đạo Lợi trở lên không dùng nhật nguyệt làm sánh sáng, hướng hồ cực lạc*”. Đây là lí luận có căn cứ, vẫn lấy không có nhật nguyệt làm chánh thuyết. Vì thế giới của chúng ta, trời Tứ Thiên Vương có nhật nguyệt, trời Đạo Lợi Thiên có nhật nguyệt, lên cao nữa, trời Dạ Ma thì không cần nữa, trên trời Đạo Lợi, đến trời Dạ Ma thì không cần nữa. Cõi dục giới này, trên dục giới còn có, tầng lớp lớn, bốn tầng. Đâu Suất thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên, Con người ở cõi dục giới tu đại phước báo, sanh lên những nơi này. Những nơi này đều không cần nhật nguyệt, hướng hồ là cực lạc.

Căn cứ vào ý của Liên Trì đại sư, trên lí mà nói, thì lấy không có nhật nguyệt làm chánh tông. Đến nay văn kinh lấy bản dịch Đường Tống, nói thẳng là không có nhật nguyệt, với Liên Trì đại sư cùng một tông chỉ. Vì Đạo Lợi Thiên trở lên các Trời đều không dựa vào nhật nguyệt, hướng hồ là thế giới cực lạc vậy? Đây là rất có chứng cứ.

*Lại Hán Dịch nói rằng: vô lượng thanh tịnh Phật. Chính là đức Phật A Di Đà, A Di Đà Phật cũng gọi là vô lượng thanh tịnh Phật. Trong kinh này cũng có gọi là thanh tịnh bình đẳng Giác. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là A Di Đà Phật. Ánh sáng trên đỉnh đầu Phật A Di Đà rất sáng, khiến cho mặt trời, mặt trăng và sao trong hư không đứng im, không còn vận hành trở lại, không có ánh sáng nữa, ánh sáng của nó đều bị che mất không hiện được. Đây là một đoạn kinh trong quyển Hán dịch, cũng có thể dùng nó để làm minh chứng. Minh chứng những lời của Liên Trì đại sư nói là chính xác. Phật đỉnh phóng quang, ánh sáng này chiếu khắp pháp giới, đương nhiên thế giới Cực Lạc cũng là một tinh cầu, xung quanh nó chắc là có rất nhiều tinh cầu, nhưng đều không hiện ra ánh sáng. Như ban ngày và ban đêm chúng ta nhìn vào không trung không thấy khác nhau. Vì sao vậy? Vì ở dưới ánh mặt trời, ánh sáng mặt trời quá mạnh, cho nên các vì sao đều không thấy được. Ở thế giới Cực Lạc trên đỉnh đầu Phật A Di Đà, ánh sáng của Phật đỉnh, đủ để che lấp hết thấy ánh sáng của tinh cầu, ánh sáng này rất sáng. Cho nên nhật nguyệt tinh của thế giới đó nằm ở trong hư không, quý vị thấy giống nó như đang đứng yên ở trong hư không vậy. Trên thực tế chúng ta biết nó đang xoay chuyển, nhưng quý vị không thấy được nó đang xoay chuyển, “cũng không còn vận hành”, giống như bất động ở trong hư không vậy, “cũng không có ánh sáng”. Hiện tượng này, giống như chúng ta ban ngày thấy những vì sao này trong bầu trời. Nếu không dùng máy móc tinh vi để thăm dò, thì mắt thường của chúng ta không thấy được. “*Thử chánh phù Liên Sư sở hòa hội chi thuyết*”, tương ứng với những điều Liên Trì đại sư nói trong Hội Sớ. “*Ánh sáng nhật nguyệt cõi này ở trong ánh sáng thánh chúng, nhật nguyệt bị che lấp không hiện*”. Như kinh nói, bốn kinh này phía trước kinh này chúng ta học rồi. “*Nhật nguyệt hỏa cầu đều che lấp, lại như kinh này trong phẩm lễ Phật Hiện Quang nói: tất cả ánh sáng của Thanh Văn Bồ Tát đều lu mờ, duy chỉ thấy ánh sáng của Phật chiếu rọi*”. Bồ Tát có ánh sáng, A*

La Hán, Bích Chi Phật đều có ánh sáng, chư Thiên có ánh sáng, ánh sáng của Tứ Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên tương đối yếu. Cao hơn nữa ánh sáng của họ có thể không cần nhật nguyệt. “Ánh sáng của Bồ Tát đều bị che khuất, hướng hồ là nhật nguyệt tinh...”. Bồ Tát nhất là đại Bồ Tát, thế giới cực lạc thì khỏi cần nói, đều làm A Duy Việt Chí Bồ tát, nói cách khác đều là đại Bồ Tát không có tiểu Bồ Tát. Hết thấy đều là pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh. Ánh sáng của họ, chúng ta trên thế giới này, đừng nói là trời Dục giới, trời Sắc giới cũng không thể so sánh được. “Vậy nên cõi này, không có tối tăm, ánh lửa, nhật nguyệt, ánh sao hay đêm ngày, chỉ có thường minh không tối, không có ngày đêm”. Ở thế giới cực lạc không có hiện tượng đêm tối, hiện tượng này không có. “Cũng không có tên năm tháng kiếp số”, đây nói về thời gian. Tuế là năm, năm tháng ngày thời khắc này ở thế giới cực lạc không có, hiện tượng này không có. Nương vào cõi này mà nói, y vào thế giới này của chúng ta mà nói, cho nên nó có đêm ngày năm tháng với kiếp số, vì trái đất, nguyệt nhật tinh vân... đều đang vận hành, tự chuyển và công chuyển. Như vậy sản sinh, đêm ngày một tháng một năm một kiếp..., năm tháng thì trôi qua. Hiện tượng này được sinh ra như vậy, nó không có thật, cho nên Thiên Thân bồ tát đem thời gian không gian, ở trong “Bách Pháp Minh Môn”, hai loại này đều liệt ở trong bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp có 24 loại, thời gian không gian là hai loại ở trong này, bất tương ưng hành pháp, dùng cách nói ngày này thì chính là khái niệm trừu tượng không có sự thật, chỉ là cái khái niệm trừu tượng mà thôi nó không có thật. Thời gian không có thật, không gian cũng không có thật. Nếu quý vị tu định, quý vị đạt được thiền định, thông thường nói quý vị đạt được Tam Muội, thì thời gian và không gian đều không có. Không có thời gian thì không có trước sau, sự việc của mấy ngàn năm về trước, mấy vạn năm về trước, quý vị đều thấy được, ở ngay trước mắt. Sự việc mấy ngàn năm sau, mấy vạn năm sau, cũng ở trước mắt, quý vị đều thấy được. Nhưng quý vị nên nhớ rằng, quý vị thấy được là sự việc trước mắt, mấy vạn năm trước là sự việc trước mắt, mấy vạn năm sau cũng là sự việc trước mắt, thời gian là giả, không gian cũng là giả, không có không gian thì không còn cự li. Thế giới cực lạc ở đâu? Chính là ở đây. Trung Phong thiền sư nói: “nơi này tức là tịnh độ, tịnh độ tức là nơi đây”, cự li không còn nữa. Đây đều là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta không thể tưởng tượng được.

Y cứ vào bản Hán dịch, nhật nguyệt tinh sao của cõi này đều dừng trong không trung, không còn vận hành nữa. Bỉ độ chính là thế giới cực lạc. Tuy có nhật nguyệt tinh sao...nhưng không có tướng vận hành. Cũng có nghĩa là không có sự khác biệt của đêm ngày, không có sự biến chuyển của thời gian, nên không có cái gọi là năm tháng kiếp số. Nhưng lấy thuận theo nơi đây, nên nói năm tháng. Bên dưới này Niệm Lão có chú thích. Nên biết thời gian là động, gốc của động niệm, vọng niệm tương tục, nên có thời gian. Nhà khoa học thời cận đại Ái Nhân Tư Thản nói: “thời gian chỉ là do ảo của con người”, tương đồng với điểm này. Thiên Thân Bồ Tát đem thời gian liệt vào bất tương ưng hành pháp, chính là cái ý nghĩa này. Thời gian không gian đều không có thật.

Xem tiếp câu dưới “phục vô trú trước gia thất”, bên dưới chú giải rất hay, cũng không nói chắc là không có nhà vậy. Như Phạm Thọ Dụng Cụ Túc ở trước nói: Ngôi nhà ở đó vô cùng đẹp đẽ, hoặc ở hư không, hoặc ở bình địa, chứng minh rằng không định không có nhà cửa vậy. Nay nói “không” nghĩa là chỉ cho tướng không chấp trước nhà. Ý

nghĩa này rất là hay, hiển bày ra chân tướng sự thật của thế giới cực lạc. Có những tướng này không? Không chấp tướng. Những người đó với người chúng ta bên này không giống nhau, người trên thế giới này của chúng ta, trong thói quen đều khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, cho nên sinh ra rất nhiều sai lầm, hiểu cong chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Những thứ chúng ta thấy được, nhưng không thấy được chân tướng. Làm thế nào để thấy được chân tướng? Phải buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, thì chân tướng sẽ rõ ràng, thấy được chân tướng. Người vãng sanh về thế giới tây phương cực lạc đều có cái bản lĩnh này, họ đều buông bỏ hết. Huống hồ khi đến thế giới cực lạc, thì được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nghiệp chướng tiêu trừ, nghiệp chướng tiêu trừ rồi, cũng chính là buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, đây là đức Phật A Di Đà giúp đỡ. Buông bỏ được rồi thì tri kiến của họ cùng với Như Lai tương đồng, trong kinh Pháp Hoa nói “Phật tri Phật kiến”. Ở đây Đức Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu thế giới cực lạc. Chân tực nhị đế đều phải quan tâm đến. Chân đế là chân tướng sự thật, tục đế là khái niệm của chúng ta. Chúng ta có rất nhiều khái niệm hoàn toàn phủ định, chúng ta cảm thấy kỳ lạ, sinh ra nghi hoặc. Cho nên có lúc tùy thuận chúng ta, đây là phương tiện thiện xảo, tùy thuận, nhưng không sai. Cách li chân tướng sự thật không sai lệch quá lớn, khiến người có lợi căn lĩnh hội được chân tướng. Cho nên, thế giới cực lạc thực sự cần có bèn có, người ở nơi này không hề có chấp trước. Không như người bên này chúng ta đến thế giới cực lạc, phải đi thương thức khắp nơi, đó là sai rồi. Thương thức cái gì? Khởi tâm động niệm rồi. Ở đó có tốt hơn nữa cũng chưa từng bao giờ khởi ý niệm đi thương thức, không có. Nhưng họ thấy sắc nghe tiếng cũng có sở ngộ. Những thứ này giúp đỡ quý vị, đoạn tập khí từ vô thủy vô minh, nó có những tác dụng này. Giúp đỡ quý vị khai trí huệ, khiến trí huệ càng ngày càng rộng, càng ngày càng sáng lạng. Bỏ tất tụy khai trí huệ, trí huệ mở ra rồi, nhưng chưa thấy được chân thật giống như Phật, thiết thực như Phật, họ chưa đạt được, còn kém một bước nữa. Ở thế giới cực lạc thấy sắc nghe tiếng, lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, tất cả là tiêu trừ tập khí từ vô thủy vô minh. Thành tựu công đức cứu cánh viên mãn, giúp đỡ quý vị hướng đến quả vị Diệu giác. Cho nên ở đây nói rất hay, không chấp trước tướng nhà cửa. “Cực lạc hội chúng”, hội chúng này chính là cư dân ở thế giới cực lạc, đại chúng ở thế giới cực lạc, những tiếng nghe được đều là vô ngã. Nghe rồi là tương ưng, họ nghe được rồi, thì họ được vô ngã. Ngã chấp đều đoạn được, không còn nữa, đây gọi là tương ưng. Chẳng những vô ngã mà pháp cũng không, hai cái không, hai loại vô ngã: nhân vô ngã, pháp vô ngã, pháp cũng không phải là thật, trong thường tịch quang không có pháp, ngay hiện tượng tự nhiên cũng không có, đó là thật vậy, thuần chân không vọng, cho nên đối với pháp không chấp trước, đối với thân không chấp trước, đối với tất cả vạn pháp đều không chấp trước. Lúc này tâm thanh tịnh, không có phân biệt, đã không có ngã thì làm gì có nhà của ta, nhà này là ngã sở, ngã không có rồi, thì lấy đâu ra ngã sở? Cho nên tất cả đều không chấp trước, cảnh giới này mới gọi là được đại tự tại.

Hôm nay hết giờ rồi, đoạn này học chưa xong, ngày mai chúng ta bắt đầu học từ đoạn này.

Hết tập 380